TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/2018/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 18 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018, giữa:

Chị **Ká H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số nhà 130, tổ 3, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh **K' C**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Số nhà 130, tổ 3, khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ká H và anh K' C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ká H và anh K' C đồng ý thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là Ka' Đào Tố N, sinh ngày 23/11/2016. Giao con chung cho chị Ká H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.
- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh K' C đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ tính từ tính từ ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung là cháu Ka' Đào Tố N đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi

suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh K' C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ. Anh K' C phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Ká H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000đ. Chị Ká H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị Ká H đã nộp theo biên lai số 005719 ngày 13/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào tiền án phí chị Ká H phải chịu. Chị Ká H đã nộp đủ tiền án phí.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND TT.Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hà